

142

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C.H. Thảo

D: 28
H: 01

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Hàn du lịch (22441801)

Ngày thi: 30/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi: 29.....

Số tờ giấy thi: 29..

Nguyễn Hoàng Long
Nguyễn Bảo Nghi
Nguyễn Hoàng Long
Trần Thị Hằng Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124360034	Ninh Thị Vân	Anh	22/08/2006	CCQ2436A 05	V.Anh	9,0	8,8	8,9	
2	2124360006	Lương Thị Ngọc	Diệp	03/05/1983	CCQ2436A 08	Diệp	9,5	8,7	9,0	
3	2124360012	Huỳnh Thi	Đinh	08/12/2006	CCQ2436A 05	Thi	9,2	8,2	8,6	
4	2124360036	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	28/01/2006	CCQ2436A 08	Quỳnh	8,9	5,2	6,7	
5	2124360010	Nguyễn Nhã Thanh	Hằng	19/07/2006	CCQ2436A 05	Thanh	8,5	4,2	5,9	
6	2124360041	Bùi Quang Đức	Hiếu	03/01/2005	CCQ2436A		0,0			Vắng
7	2124360033	Trần Thị	Hoa	25/09/2006	CCQ2436A 08	Thị	8,4	5,9	6,9	
8	2124360013	Nguyễn Kim	Khánh	29/04/2006	CCQ2436A 06	Kim	8,7	7,4	7,9	
9	2124360028	Trương Thụy Phương	Linh	02/07/2006	CCQ2436A 07	Phương	8,4	5,6	6,7	
10	2124360005	Vũ Thùy	Linh	20/01/2004	CCQ2436A 06	Thùy	8,8	8,1	8,4	
11	2124360025	Phan Thị Xuân	Mai	30/09/2006	CCQ2436A 07	Xuân	8,6	5,9	7,0	
12	2124360027	Nguyễn Duy	Mạnh	24/06/2006	CCQ2436A 06	Duy	8,3	6,9	7,5	
13	2124360008	Trần Thảo	Ngân	22/06/2004	CCQ2436A 07	Thảo	8,2	5,8	6,8	
14	2124360023	Trương Bảo	Ngân	19/04/2006	CCQ2436A 06	Bảo	8,7	6,1	7,1	
15	2124360018	Tô Mẫn	Nghi	25/08/2004	CCQ2436A 08	Mẫn	8,5	2,9	5,1	
16	2124360015	Võ Trần Bảo	Nghi	12/03/2006	CCQ2436A 06	Bảo	9,3	9,1	9,2	
17	2124360022	Trần Hồng	Ngọc	07/09/2006	CCQ2436A 07	Hồng	9,0	8,8	8,9	
18	2124360024	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	11/04/2006	CCQ2436A 06	Thảo	8,9	7,5	8,1	
19	2124360007	Hoàng Thị Tâm	Như	10/03/2006	CCQ2436A 07	Tâm	8,8	1,6	4,5	
20	2124360029	Bùi Thị Ngọc	Phương	24/06/2006	CCQ2436A 06	Ngọc	9,2	8,7	8,9	
21	2124360019	Vũ Thị Mai	Phương	05/09/2006	CCQ2436A 07	Mai	9,0	8,3	8,6	
22	2124360004	Nguyễn Minh	Thư	09/09/2005	CCQ2436A 08	Minh	9,1	8,5	8,7	
23	2124360043	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	16/03/2005	CCQ2436A 05	Anh	8,7	7,2	7,8	
24	2124360021	Dương Ngọc Thủy	Thương	06/04/2006	CCQ2436A 08	Thủy	9,4	8,0	8,6	
25	2124360016	Nguyễn Ngọc	Trâm	09/08/2006	CCQ2436A 05	Ngọc	8,6	6,0	7,0	
26	2124360003	Lưu Mỹ	Trinh	10/06/2006	CCQ2436A		0,0			Vắng
27	2124360032	Trần Nguyễn Huyền	Trinh	28/06/2006	CCQ2436A 08	Huyền	8,5	5,2	6,5	
28	2124360035	Hồ Thị	Vy	22/04/2006	CCQ2436A 05	Thị	8,5	6,7	7,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

142

C. H. Thảo

Môn học: Tiếng Hàn du lịch (22441801)

Ngày thi: 30/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi: ...25...

Số tờ giấy thi: 29...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Nguyễn Hoàng Long

Nguyễn Chí Bình

Nguyễn Hoàng Long

Trương Thị Hằng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124360014	Mai Ngọc Yến Vy	Vy	15/07/2006	CCQ2436A	07		8,9	7,8	8,2	
30	2124360017	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Vy	10/05/2006	CCQ2436A	05		9,0	6,9	7,7	
31	2124360011	Đào Ngọc Như Ý	Ý	29/08/2006	CCQ2436A	05		9,2	8,6	8,8	